

Số: **46/2020/QĐST-DS**

TP. Tuyên Quang, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hoả Thị O**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số nhà xxx, đường T, tổ x, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số nhà xx, ngõ xxx, đường P, tổ x (tổ x cũ), phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thu H có trách nhiệm trả cho bà Hoả Thị O tổng số tiền là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) gốc.

Khoản tiền phải trả trên, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: + Bà Nguyễn Thu H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

+ Bà Hoả Thị O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Hoả Thị O toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0000276 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố T (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND thành phố T.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn